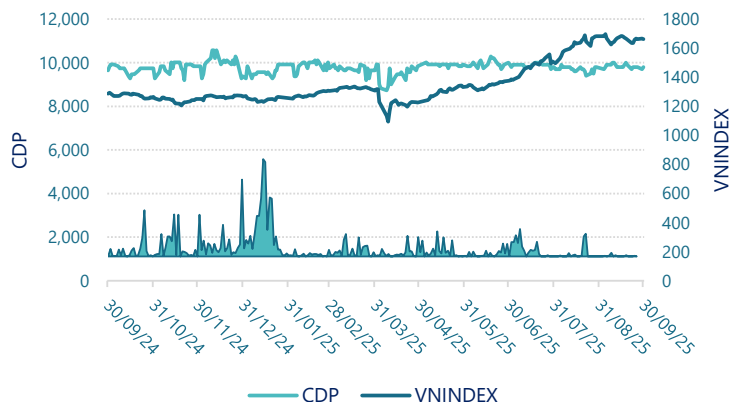




CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha (UPCOM: CDP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,568
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,730
SL cổ phiếu LH	18,208,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,065
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	178
P/E	6.3
EPS	1,565

DT thuần

Q3/25

767

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.0| -3.0%

YoY: ▲ 100| 15.0%

LN sau thuế

Q3/25

9.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.43| -13.6%

YoY: ▲ 3.05| 50.7%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

3.0%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

9T 2025

2,244

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.00| 0.4%

LN sau thuế

9T 2025

25.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.40| 57.8%

ROE

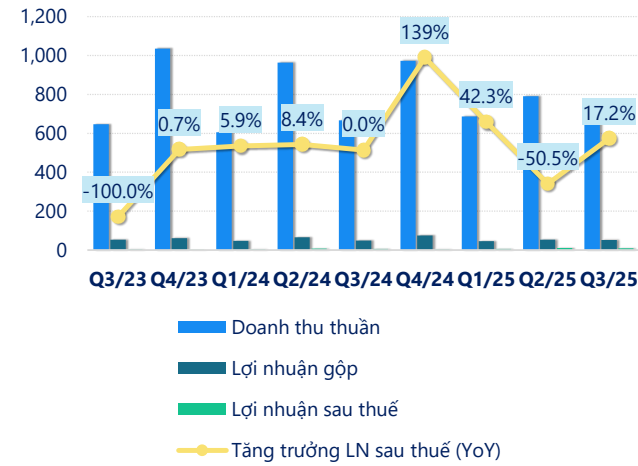
Q3/25

13.0%

+/- YoY: ▲ 4.5%

tỷ VNĐ

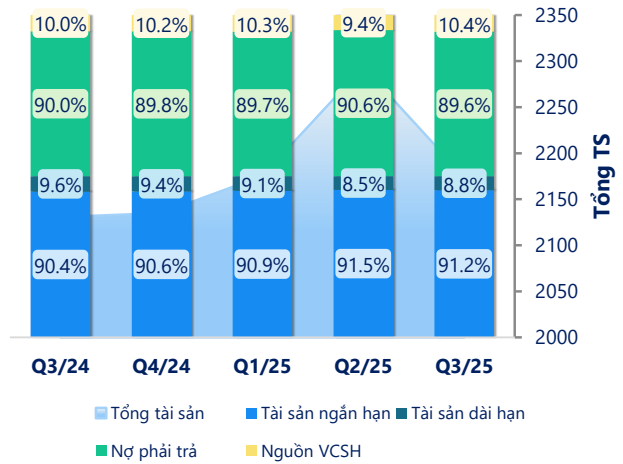
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

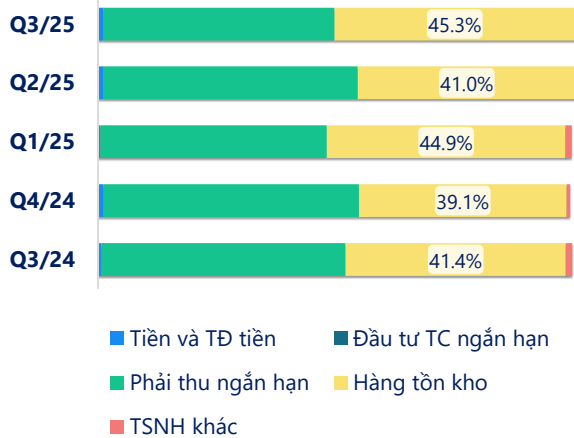
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



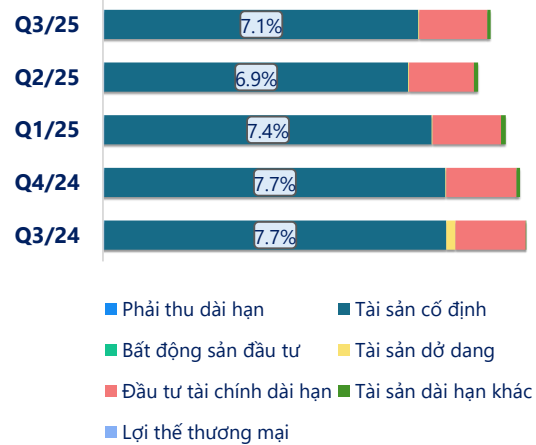
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

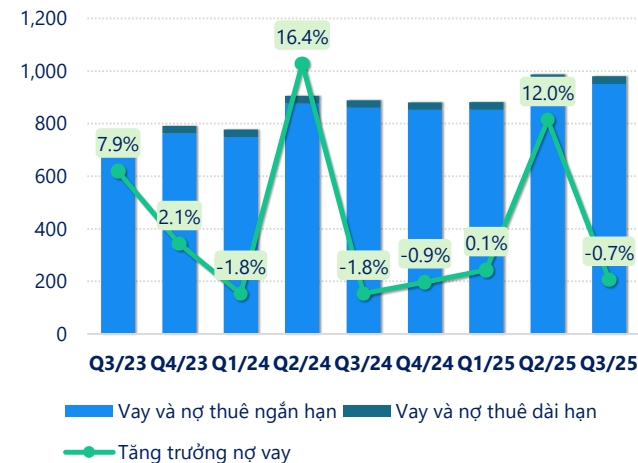
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

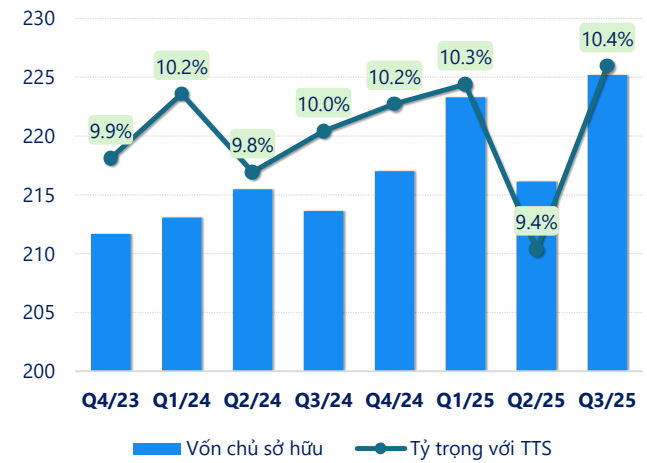
Nợ vay



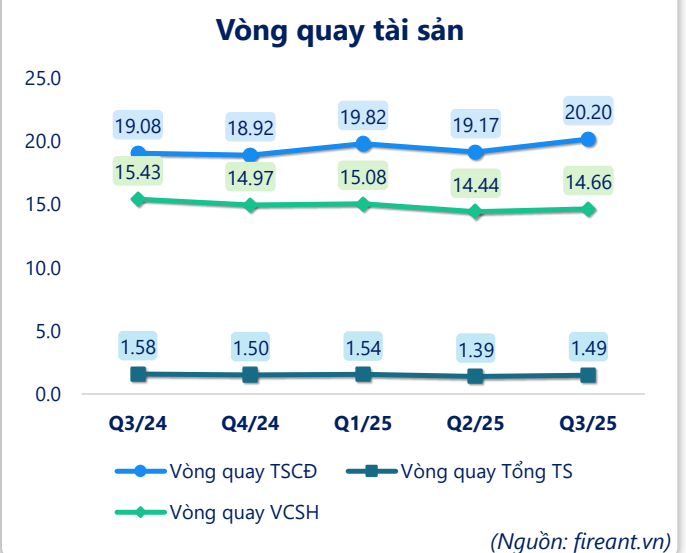
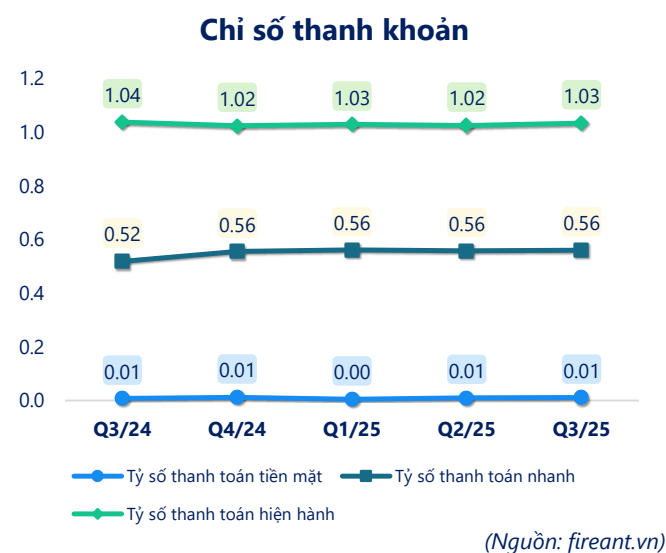
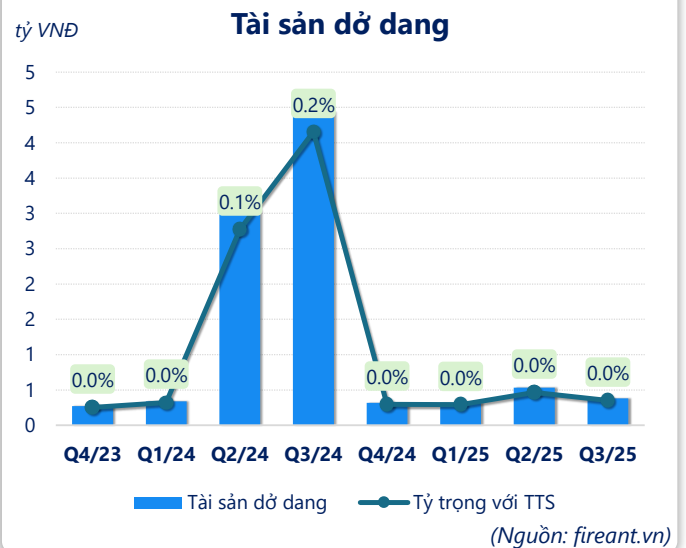
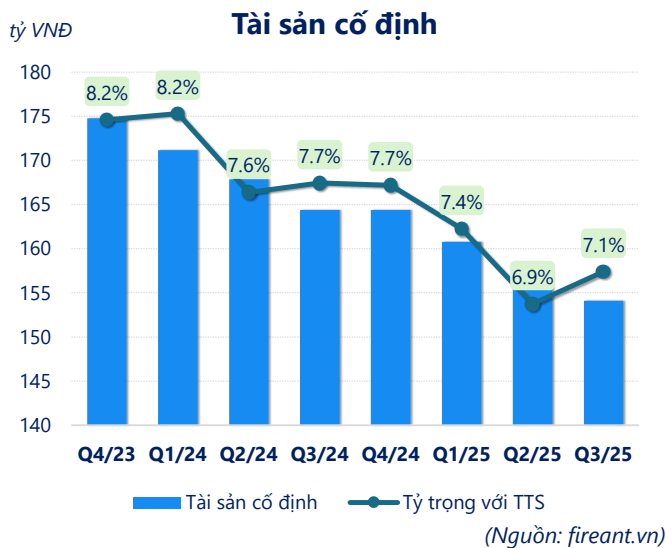
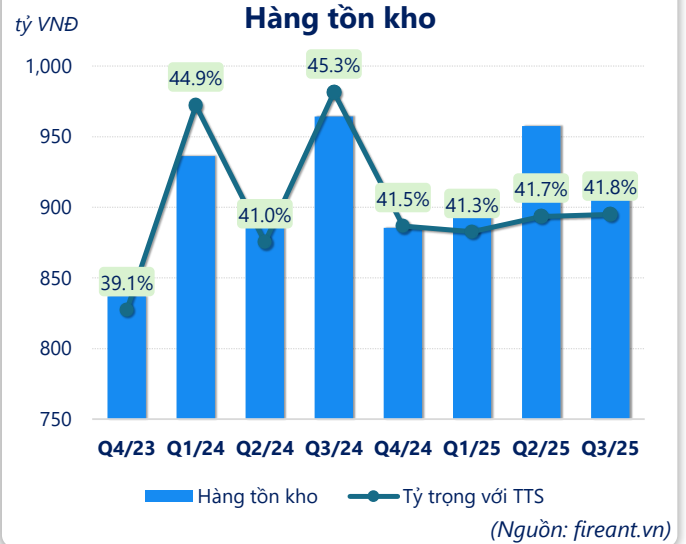
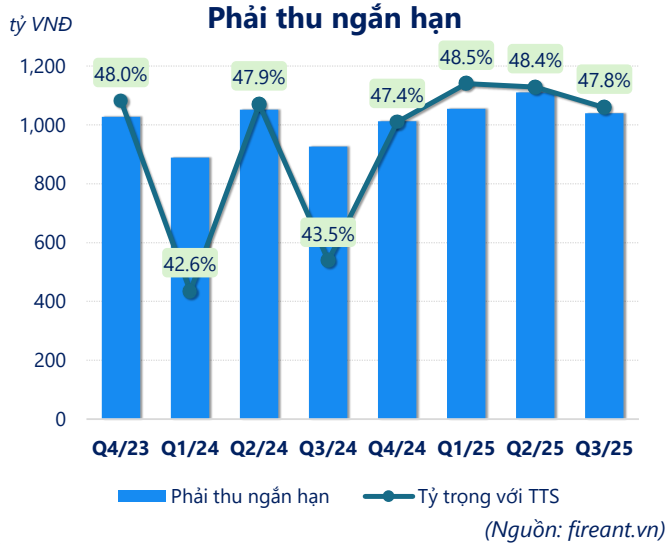
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2,131	2,135	2,175	2,294	2,174
Tài sản ngắn hạn	1,927	1,934	1,978	2,100	1,984
Tiền và tương đương tiền	13.6	22.1	8.66	21.2	21.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	927	1,012	1,055	1,110	1,040
Hàng tồn kho	964	885	898	957	909
Tài sản ngắn hạn khác	22.7	14.1	15.4	10.7	14.1
Tài sản dài hạn	204	201	198	194	190
Phải thu dài hạn	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65
Tài sản cố định	164	164	161	157	154
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	4.43	0.32	0.32	0.53	0.38
Đầu tư tài chính dài hạn	33.8	33.9	33.7	33.5	33.4
Tài sản dài hạn khác	0.29	1.76	2.29	2.08	1.70
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,917	1,918	1,952	2,078	1,949
Nợ ngắn hạn	1,858	1,889	1,923	2,048	1,920
Vay và nợ thuê ngắn hạn	860	852	853	958	951
Phải trả người bán ngắn hạn	969	996	1,047	1,039	941
Nợ dài hạn	59.2	29.2	29.2	29.2	29.2
Vay và nợ thuê dài hạn	29.0	29.0	29.0	29.0	29.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	214	217	223	216	225
Vốn chủ sở hữu	214	217	223	216	225
Vốn điều lệ	183	183	183	183	183
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)